

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2020/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHÂN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thu lý số: 38/2020/TLST-DS, ngày 22/4/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:
- * *Nguyên đơn*: **NHTPCMTPHCM**. Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.
- *Người đại diện theo pháp luật*: Ông **Nguyễn Hữu Đặng** – Tổng Giám đốc.
- *Người đại diện theo ủy quyền*: Bà **Huỳnh Nguyễn Bảo Hân** – Giám đốc Trung tâm xử lý nợ.
- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hân*: Ông **Lý Tuấn Kiệt**. Địa chỉ: 25Bis Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, quận 1, thành phố HCM.
- * *Bị đơn*: Ông **Trương Phúc T**, sinh năm 1967 và bà **Hồng Thị Kim X**, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: ấp Phước A, xã Phú T, huyện Châu T, tỉnh Sóc T.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Bị đơn ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đồng ý thanh toán cho nguyên đơn NHTPCMTPHCM số tiền vốn và lãi vay của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11195/17/HĐTDHM-CN/207 ngày 02/08/2017, tính đến thời điểm ngày 08/06/2020 là 982.867.534 đồng (*Chín trăm tám mươi hai triệu, tám trăm sáu mươi bảy nghìn, năm trăm ba mươi bốn đồng*). Trong đó, tiền vốn vay là 849.999.968 đồng, tiền lãi trong hạn còn nợ là 8.428.911 đồng, lãi quá hạn tính đến ngày 08/6/2020 là 124.438.655 đồng.

+ Thời hạn thanh toán: Ngày 23/7/2020.

+ Địa điểm thanh toán: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Ngoài ra kể từ ngày 09/6/2020 bị đơn ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X còn phải tiếp tục chịu thêm tiền lãi suất chậm thanh toán cho NHTPCMTPHCM theo mức lãi suất giữa hai bên thỏa thuận, ký kết của Hợp đồng tín dụng hạn mức số 11195/17/HĐTDHM-CN/207 ngày 02/08/2017 tương ứng với thời gian chậm trả thi hành án.

- Trường hợp đến thời hạn thanh toán nêu trên, bị đơn ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X không thanh toán số tiền vốn và lãi vay nêu trên thì NHTPCMTPHCM được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 9843/17/HĐBĐ-207, ngày 02/08/2017 mà ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đã thỏa thuận, ký kết với NHTPCMTPHCM để đảm bảo thanh toán cho khoản vốn và lãi vay nêu trên. Cụ thể:

+ Phần đất tại thửa số 2105, tờ bản đồ số 3, có diện tích 210m² trong đó có 70m² lộ giới, tọa lạc tại ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Trên thửa đất 2105 có căn nhà xây dựng kiên cố số 52, diện tích nhà xây dựng toàn bộ thửa đất. Căn nhà do vợ chồng ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đang trực tiếp quản lý và ở, cũng như đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Phần đất ruộng có diện tích 25.600m² tại các thửa số 697, 721, 669, 52, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Toàn bộ phần diện tích đất ruộng này do vợ chồng ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đang trực tiếp quản lý, canh tác và đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Phần đất có diện tích 5.000m² tại thửa số 10, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Phú Thành A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, phần đất cây lâu năm này do vợ chồng ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đang trực tiếp quản lý, canh tác, không có tranh chấp với ai và đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trên phần đất trồng cây dừa, chuối, cây tạp không xác định số lượng.

+ Phần đất ruộng có diện tích 4.116m² tại thửa số 57, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Phú Thành A, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Phần đất ruộng này do vợ chồng ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đang trực tiếp quản lý, canh tác và đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 20.743.013 đồng bị đơn ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đồng ý chịu. Nguyên đơn NHTPCMTPHCM đã nộp tạm ứng án phí số tiền 20.082.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0001316 ngày 10/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng được hoàn trả lại.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tài sản thế chấp: Số tiền 1.200.000 đồng bị đơn ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X đồng ý chịu. NHTPCMTPHCM đã nộp tạm ứng nên bị đơn ông Trương Phúc T và bà Hồng Thị Kim X có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 1.200.000 đồng cho NHTPCMTPHCM.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Kim Sa Pha